ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 4945 /QĐ-UBND	*An Giang, ngày 03 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính được tái cấu trúc dựa trên dữ liệu trong lĩnh vực Quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính tỉnh An Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định 385/2026/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2026 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ và Nghị định số 309/2026/NĐ-CP ngày 05 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; Thông tư số 14/2026/TT-BTP ngày 30 tháng 9 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Thông tư số 13/2026/TT-BTP ngày 30 tháng 9 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số nội dung về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu;

Căn cứ Quyết định số 3110/QĐ-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công thủ tục hành chính được tái cấu trúc dựa trên dữ liệu trong lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 1294/TTr-STC ngày 28 tháng 10 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính được tái cấu trúc dựa trên dữ liệu trong lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính tỉnh An Giang (gồm 01 TTHC), cụ thể như sau:

1. Danh mục thủ tục hành chính có thành phần hồ sơ được thay thế bằng dữ liệu trong lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính tỉnh An Giang (chi tiết tại Phụ lục I kèm theo).

2. Quy trình giải quyết thủ tục hành chính được tái cấu trúc thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính tỉnh An Giang thực hiện theo Quyết định số 3110/QĐ-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (chi tiết tại Phụ lục II kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị có liên quan:

1. Điện tử hóa đầy đủ mẫu đơn, mẫu tờ khai (trường hợp thủ tục hành chính thực hiện trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh); cập nhật, hoàn thiện quy trình điện tử được công bố tái cấu trúc theo Quyết định này trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, Cổng Dịch vụ công quốc gia và Hệ thống tập trung của Bộ Tài chính, bảo đảm đồng bộ, thống nhất với quy định và quy trình thực hiện thủ tục hành chính.

2. Hoàn thành việc tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu với hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo phương án này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC - BTP;
- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP. UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Viễn thông An Giang (VNPT);
- Các Phòng, Ban, Trung tâm thuộc VP;
- Lưu: VT, htbmai.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Phong

PHỤ LỤC I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC TÁI CẤU TRÚC DỰA TRÊN DỮ LIỆU TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ CÔNG SẢN THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI CHÍNH
(Kèm theo Quyết định số 4945 /QĐ-UBND ngày 03 tháng 11 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thẩm quyền giải quyết TTHC
1	3.000410	Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản không có người thừa kế	- Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị/Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu; - Sở Tài chính.

PHỤ LỤC II
QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC TÁI CẤU TRÚC

(Kèm theo Quyết định số 4945 /QĐ-UBND ngày 03 tháng 11 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

1. Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản không có người thừa kế

1.1 Mã thủ tục: 3.000410.

1.2. Cơ quan thực hiện: Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị/Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu; Sở Tài chính.

1.3. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức hành nghề công chứng nơi mở thừa kế.

1.4. Phí/lệ phí: Không có.

1.5. Rà soát, đánh giá: Thành phần hồ sơ được cấu trúc lại để chuyển đổi từ hồ sơ giấy sang dữ liệu điện tử để thực thi Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ, phù hợp với quy định của Bộ Tài chính và các quy định khác có liên quan, cụ thể:

Quy định thành phần hồ sơ theo Quyết định công bố				**Nguồn khai thác dữ liệu**
TT	**Thành phần hồ sơ**	**Bản chính**	**Bản sao**	
1	Bản án, Quyết định của Tòa án		Các hồ sơ, tài liệu liên quan đến quá trình mở thừa kế, văn bản từ chối quyền hưởng di sản, bản án hoặc quyết định của Tòa án xác định người không được quyền hưởng di sản thừa kế (nếu có)	Cơ sở dữ liệu bản án, quyết định của Tòa án, Hệ thống quản lý thụ lý vụ việc

1.6. Cơ sở dữ liệu kết nối: Cơ sở dữ liệu bản án, quyết định của Tòa án, Hệ thống quản lý thụ lý vụ việc.

1.7. Quy trình thực hiện.

a) Trình tự thực hiện

Bước 1: Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản từ chối quyền hưởng di sản của người thừa kế hoặc bản án, quyết định của Tòa án xác định người đó không được quyền hưởng di sản thừa kế theo quy định của pháp luật về dân sự hoặc kể từ ngày hết thời hiệu yêu cầu chia di sản mà không có người chiếm hữu theo quy định của pháp luật dân sự hoặc kể từ ngày nhận được văn bản từ bỏ phần quyền sở hữu đối với tài sản sở hữu chung quy định tại khoản 4 Điều 218 Bộ luật Dân sự, tổ chức hành nghề công chứng nơi mở thừa kế có trách nhiệm lập 01 bộ hồ sơ gửi Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị/Phòng Tài chính - Kế hoạch (gọi tắt là Phòng Kinh tế) thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu.

Bước 2: Đối với di sản không có người thừa kế thuộc thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ quy định tại bước 1, Phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm lập Tờ trình kèm hồ sơ quy định tại bước 1 trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản.

Bước 3: Đối với di sản không có người thừa kế thuộc thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ quy định tại bước 1, Phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm lập Tờ trình kèm bản sao hồ sơ quy định tại bước 1, gửi Ủy ban nhân dân cấp xã để tổng hợp gửi Sở Tài chính trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản. Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ do Ủy ban nhân dân cấp xã gửi, Sở Tài chính trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản.

Bước 4: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ do Phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã gửi, Sở Tài chính trình theo quy định tại bước 2, bước 3, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản. Trường hợp tài sản là di sản không có người thừa kế là bất động sản thì Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản được gửi đến cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh hoặc tổ chức đăng ký đất đai và các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan.

b) Cách thức thực hiện

Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã;

Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn

c) Thành phần, số lượng hồ sơ

1. Thành phần hồ sơ:

Báo cáo quá trình mở thừa kế đối với di sản: bản chính;

Bảng kê chủng loại, số lượng, khối lượng, hiện trạng của di sản, giá trị (nếu có thông tin về giá trị): bản chính;

Các hồ sơ, tài liệu liên quan đến quá trình mở thừa kế, văn bản từ chối quyền hưởng di sản, bản án hoặc quyết định của Tòa án xác định người không được quyền hưởng di sản thừa kế (nếu có): bản sao. *Không yêu cầu cá nhân, tổ chức nộp; khi cơ quan giải quyết thủ tục hành chính khai thác được thông tin về bản án hoặc quyết định của tòa sản trên cơ sở dữ liệu quốc gia về bản án, quyết định của Tòa án; Hệ thống quản lý thụ lý vụ việc.*

Văn bản từ bỏ phần quyền sở hữu đối với tài sản sở hữu chung quy định tại khoản 4 Điều 218 Bộ luật Dân sự: bản chính.

2. Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

d) Thời hạn giải quyết

- Đối với tài sản thuộc thẩm quyền xác lập của Ủy ban nhân dân cấp xã: 29 ngày.

- Đối với tài sản thuộc thẩm quyền xác lập của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: 36 ngày./.